TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày 12-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Minh
Bà Nguyễn Thị Bình
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội*:
Bà Phạm Thị Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 29/01/2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1999 tại tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh N;Chỗ ở: Không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Bùi Văn B (c) và bà Nguyễn Thị T (c); Tiền án: Không; Tiền sự: 01; Nhân thân:

- Ngày 23/12/2016, Công an xã Yên Quang xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (chưa hết thời hiệu)

Bắt khẩn cấp ngày 24/08/2017; Tạm giữ ngày 24/08/2017; Tạm giam ngày 30/08/2017; Có mặt.

*** Bị hại:**
1- Chị **Vũ Thị Thu H** - sinh năm 1999 (vắng mặt).
ĐKHKTT: xã H, thôn H, huyện K, tỉnh T
Trú tại: Số 86 phố V, phường V, quận H, thành phố H.
2- Chị **Nguyễn Thị Thu P** - sinh năm 1979 (vắng mặt).
ĐKHKTT: 23F Nhà tập thể D, phường Đ, quận H, thành phố H
3- Anh **Đặng Đình C** - sinh năm 1968 (vắng mặt).
ĐKHKTT: Số 8 ngách 35 ngõ H, quận H, thành phố H
4- Chị **Nguyễn Thị H**- sinh năm 1974 (vắng mặt).
ĐKHKTT: Số 24 ngách 177/88 phố Đ, tổ X, phường Đ, quận H, thành phố H
5- Anh **Trần Xuân T** - sinh năm 1979 (vắng mặt).
ĐKHKTT: Thôn T, huyệnV, tỉnh T

Trú tại : Số 6 đường N, phường T, quận H, thành phố H
*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**
1- Anh **Phan Văn Q** – sinh năm 1972 (vắng mặt)
ĐKHKTT: Số 201 A8 phố T, quận H, thành phố H
2- Anh **Nguyễn Thế A** – sinh năm 1993 (vắng mặt)
ĐKHKTT: xã H, huyện K, tỉnh T
Trú tại: số 222 phố T, phường T, quận H, thành phố H
3- Anh **Phạm Văn T** – sinh năm 1977 (vắng mặt)
ĐKHKTT: Tổ 36 phường T, quận H, thành phố H
4-Chị **Phạm Thị H**- sinh năm 1989 (vắng mặt)
ĐKHKTT: thôn D, xã H, huyện K, tỉnh T
Trú tại : Số 8 đường N, phường T, quận H, thành phố H
5 - Anh **Phạm Ngọc T** – sinh năm 1986 (vắng mặt)
ĐKHKTT: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh T
Trú tại : Số 8 đường N, phường T, quận H, thành phố H
6- Anh **Trần Văn B** – sinh năm 1987 (vắng mặt)
ĐKHKTT: xã T, huyện K, tỉnh T
7- Anh **Vũ Mạnh C** – sinh năm 1988 (vắng mặt)
ĐKHKTT: Số 18 ngõ K, phố Đ, phường T, quận H, thành phố H
Trú tại: Tổ 42 Phường T, quận H, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Bùi Văn H và Vũ Mạnh C là bạn xã hội gặp nhau và cùng chơi điện tử tại quán Internet 86 đường T, quận H, thành phố H. Khoảng 10h ngày 23/8/2017, bị cáo mượn xe máy nhãn hiệu Wave BKS 30N4-8155 của C để đi đến khu vực đường V với mục đích cướp giật dây chuyền bạc tại cửa hàng vàng bạc. Khi đến cửa hàng vàng D ở số 86 đường V, quận H, thành phố H, do chị Vũ Thị Thu H là nhân viên, bị cáo bảo chị H cho xem dây chuyền bạc. Chị H đưa cho bị cáo 01 sợi dây chuyền bạc dạng mắt xích có trọng lượng khoảng 8 cây trị giá khoảng 5.000.000 đồng để bị cáo đeo thử lên cổ. Bị cáo nói với chị H tiếp tục cho xem 01 chiếc dây khác. Khi chị H đang lấy dây chuyền theo yêu cầu của bị cáo thì bị cáo chạy ra xe máy phóng đi. Sau đó, bị cáo đến cửa hàng vàng Q địa chỉ 475 đường T, phường T, quận H, thành phố H bán sợi dây chuyền vừa cướp giật được cho anh Phan Văn Q được 3.100.000 đồng. Bị cáo đã ăn tiêu hết 700.000 đồng còn lại 2.400.000 đồng. Anh Phan Văn Q yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả cho anh số tiền 3.100.000 đồng

Cùng ngày 23/8/2017, chị Vũ Thị Thu H đã đến cơ quan Công an trình báo về việc bị cướp giật chiếc dây chuyền bạc như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã dẫn giải và xác định bị cáo đã bán chiếc dây chuyền cướp giật được cho anh Q. Anh Q đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, dài 64cm, mắt xích rộng 1,4cm.

Ngày 24/8/2017, bị cáo H đã bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp số 92 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 xe máy Honda Wave màu đen BKS 30N4 – 8155, số máy 2661710; số khung 161693 và số tiền 2.400.000 đồng.

Ngoài vụ cướp giật ngày 23/8/2017, bị cáo Bùi Văn H còn khai nhận vào các ngày14/8/2017 ;17/8/2017; 18/8/2017, 21/8/201đã cướp giật 04 vụ khác như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 11h ngày 14/8/2017, bị cáo điều khiển xe máy Wave màu đen BKS 30N4-8155 đến cửa hàng vàng N, địa chỉ số 299 đường L, phường V, quận H, thành phố H do chị Nguyễn Thị Thu P làm chủ cướp giật 01 sợi dây chuyền bạc kiểu dây dừa đầu rồng, trọng lượng khoảng 5 cây trị giá khoảng 3.000.000 đồng, sau đó mang bán cho Nguyễn Thế A là chủ cửa hàng vàng bạc H, địa chỉ số 222 đường T, quận H, thành phố H được số tiền 2.000.000đồng và đã ăn tiêu hết. Ngày 24/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã dẫn giải và xác định được bị cáo đã bán sợi dây chuyền cướp giật được cho anh A. Anh A đã tự nguyện giao nộp cho co quan Công an 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, hai đầu hình rồng, dài 59cm, mắt xích xoắn tròn rộng 0,8cm. Anh A yêu cầu bị cáo Hợp phải hoàn trả cho anh số tiền 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 10h20’ ngày 17/8/2017, bị cáo H điều khiển xe máy Wave màu đen BKS 30N4-8155 đến cửa hàng vàng H, địa chỉ số 252I đường M, quận H, thành phố H do anh Đặng Đình C làm chủ cướp giật 01 sợi dây chuyền bạc trọng lượng khoảng 5 cây cùng 01 mặt dây chuyền và 01 lắc tay. tổng trị giá khoảng 5.000.000 đồng.Trên đường đi, bị cáo đã làm rơi mặt sợi dây chuyền. Sau đó, bị cáo mang bán sợi dây chuyền cho anh Phạm Văn T là chủ cửa hàng vàng T, địa chỉ số 113 đường N, phường T, quận H, thành phố H được 1.800.000đồng. Sau khi mua sợi dây chuyền anh T đã mang nấu ra thành 01 cục bạc trọng lượng 03 cây, 02 cây còn lại đã chế tác thành nhẫn, hoa tai và dây đeo tay nhỏ và đã bán cho khách qua đường. Còn chiếc lắc tay bị cáo H bán cho chị Phạm Thị H tại cửa hàng vàng bạc K ở số 8 đường N, phường T, quận H, thành phố H được 800.000đồng. Ngày 24/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã dẫn giải và xác định bị cáo đã bán sợi dây chuyền cướp giật được cho anh T và chị H. Anh T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 cục kim loại bằng bạc trọng lượng 03 cây, chị H giao nộp 01 lắc tay bằng bạc. Anh Phạm Văn T yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho anh số tiền 1.800.000 đồng. Chị Phạm Thị H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho chị số tiền 800.000 đồng. Anh Đặng Đình C yêu cầu bị cáo phải bồi thường 01(một) mặt dây chuyền bạc hình mặt quỷ, trị giá 300.000 đồng.Đối với 01 cục bạc có trọng lượng 02 cây anh T đã bán cho khách qua đường, anh C và anh T tự thỏa thuận bồi thường.

Vụ thứ 3 : Khoảng 14h ngày 18/8/2017, bị cáo H điều khiển xe máy Wave màu đen BKS 30N4-8155 đến cửa hàng vàng Đ ở địa chỉ số 238 đường Đ, quận H, thành phố H do chị Nguyễn Thị H làm chủ cướp giật 01 sợi dây chuyền bạc kiểu vảy rồng trọng lượng khoảng 4,5 cây trị giá khoảng 2.250.000 đồng. Sau đó bị cáo mang bán cho anh Phạm Ngọc T là chủ cửa hàng vàng bạc K, địa chỉ số 8 đường N, phường T, quận H, thành phố H được số tiền 1.800.000đồng. Ngày 24/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã dẫn giải và xác định được bị cáo H đã bán sợi dây chuyền cho anh T. Sau khi mua anh T đã chế tác sợi dây chuyền bạc thành 08 nhẫn, 06 mặt dây chuyền, 26 hạt vòng. Anh Phạm Ngọc T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ số tài sản trên. Anh T yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại cho anh số tiền 1.800.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 11h ngày 21/8/2017, bị cáo H điều khiển xe máy Wave màu đen BKS 30N- 8155 đến cửa hàng vàng T ở địa chỉ số 6 đường N, phường T, quận H, thành phố H do anh Trần Xuân T làm chủ, cướp giật 01 sợi dây chuyền bạc trọng lượng khoảng 3 cây trị giá khoảng 2.500.000đồng và 01 lắc bạc trọng lượng khoảng 3,5 cây trị giá khoảng 1.500.000 đồng. Trên đường đi, bị cáo đã làm rơi chiếc lắc tay. Còn sợi dây chuyền bị cáo mang bán cho Trần Văn B ở cửa hàng vàng bạc T, địa chỉ số 229 đường T, quận H, thành phố H được số tiền 1.300.000 đồng. Ngày 24/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã dẫn giải và xác định được bị cáo đã bán sợi dây chuyền cho anh B. Anh B đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 sợi dây chuyền bạc. Anh B yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho anh số tiền 1.300.000đồng.

Về vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã tạm giữ và không thu hồi được:

Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 280 ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Hoàng Mai kết luận:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, dài 64cm, mắt xích rộng 1,4cm trị giá 3.730.000đồng.

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, dài 56,5cm, mắt xích rộng 1,2cm trị giá 1.512.000đồng.

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng, hai đầu rồng, dài 59cm, mắt xích rộng 0,8cm trị giá 1.526.000đồng.

- 01 lắc kim loại màu trắng, hai đầu rồng ở hai móc, dài 22cm, mắt xích rộng 0,8cm trị giá 900.000đồng.

- 08 nhẫn, 06 mặt dây, 26 viên bóng kim loại maug trắng, hình tròn trị giá: 2.057.000đồng.

- 01 cục kim loại màu trắng, kích thước 5x3,5cm trị giá 1.378.000đồng.

* Tổng cộng trị giá tài sản bị cáo Bùi Văn H cướp giật đã thu hồi được là **11.103.000 đồng** (Mười một triệu một trăm linh ba nghìn đồng).

Vật chứng không thu hồi được :

- 01 chiếc lắc tay bạc của Trần Xuân T, trọng lượng 3,5 cây trị giá 1.500.000đồng bị cáo đã làm rơi mất .
- 01 mặt dây chuyền bạc hình mặt quỷ của anh Đặng Đình C, trị giá 300.000 đồng bị cáo đã làm rơi mất.

Do tài sản không thu hồi được nên Hội đồng định giá không tiến hành định giá được.

Tổng cộng trị giá tài sản bị cáo Bùi Văn H cướp giật không thu hồi được là: **1.800.000đồng** (Một triệu tám trăm nghìn đồng)

*Tổng cộng trị giá tài sản bị cáo Bùi Văn H cướp giật được là **12.903.000 đồng** (Mười hai triệu chín trăm linh ba nghìn đồng).

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS 30N4- 8155, số máy 2661710; số khung 161693. Bị cáo khai mượn của anh Vũ Mạnh C , trú tại: số 18 ngõ Kt đường Đ, phường T, quận H, thành phố H. Anh C khai, cho bị cáo H mượn xe để đi công việc, anh C không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc cướp giật tài sản. Anh C đề nghị được nhận lại chiếc xe máy trên.

Đối với số tiền 2.400.000đồng thu giữ của bị cáo H là tiền bị cáo bán sợi dây chuyền cướp giật được của anh Phan Văn Q đem bán cho anh Phan Văn Q được 3.100.000 đồng. Bị cáo đã ăn tiêu hết 700.000 đồng.

Về vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu :

1- Trả lại cho chị Vũ Thị Thu H 01(một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng, dài 64cm, mắt xích rộng 1,4cm.

2- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu P 01(một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng, hai đầu rồng, dài 59cm, mắt xích rộng 0,8cm.

3- Trả lại cho chị Nguyễn Thu H (01 sợi dây chuyền bạc đã chế tác) thành: 08 nhẫn, 06 mặt dây, 26 viên bóng kim loại maug trắng, hình tròn .

4- Trả lại cho anh Trần Xuân T 01(một) sợi dây chuyền kim loại màu trắng, dài 56,5cm, mắt xích rộng 1,2cm.

5- Trả lại cho anh Đặng Đình C 01(một) cục kim loại màu trắng, kích thước 5x3,5cm ; 01(một) lắc đeo tay kim loại màu trắng, hai đầu rồng ở hai móc, dài 22cm, mắt xích rộng 0,8cm .

Về trách nhiệm dân sự yêu cầu giải quyết trong vụ án:

* Bị hại:

- Anh Trần Xuân T, Trú tại : Số 6 đường N, phường T, quận Hoàng Mai, Thành phố H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 01(một) chiếc lắc tay bạc,trọng lượng 3,5 cây trị giá 1.500.000đồng.
- Anh Đặng Đình C,Trú tại: Số 8 ngách 35 ngõ H, quận H, thành phố H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 01(một) mặt dây chuyền bạc hình mặt quỷ, trị giá 300.000đồng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Văn Q, trú tại: Số 201 A8 phố T, quận H, thành phố H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 3.100.000đồng đã mua của bị cáo 01(một) sợi dây chuyền bạc, dài 64cm, mắt xích rộng 1,4cm.
- Anh Nguyễn Thế A, trú tại: xã H, thôn K, tỉnh T yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 2.000.000đồng đã mua của bị cáo 01(một) sợi dây chuyền bạc, hai đầu rồng, dài 59cm, mắt xích rộng 0,8cm.
- Anh Phạm Văn T, trú tại : Tổ 36 phường T, quận H, thành phố H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.800.000đồng đã mua của bị cáo 01(một) sợi dây chuyền bạc (sau đó nấu thành 01 cục bạc).
- Chị Phạm Thị Hương,trú tại : Số 8 đường N, phường T, quận H,thành phố H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 800.000đồng đã mua của bị cáo 01(một) lắc đeo tay bạc.
- Anh Phạm Ngọc T trú tại : Số 8 đường N, phường T, quận H, thành phố H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.800.000đồng đã mua của bị cáo 01(một) sơi dây chuyền bạc.
- Anh Trần Văn B trú tại: xã T, huyện K, tỉnh T yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.300.000đồng đã mua của bị cáo 01(một) sợi dây chuyền bạc, dài 56,5cm, mắt xích rộng 1,2cm.

Tổng cộng số tiền bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo H bồi thường trách nhiệm dân sự là: **12.600.000đồng** (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 406/CT-VKS-HS ngày 08/12/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội

“Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Văn H thừa nhận vào các ngày từ ngày14/08/2017 đến ngày 23/08/2017 đã Cướp giật tài sản là dây chuyền và lắc đeo tay bằng bạc của chị Vũ Thị Thu H, chị Nguyễn Thị Thu P, anh Đặng Đình C, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Xuân T là phạm tội. Nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát quận Hoàng Mai truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Về trách nhiệm dân sự: Trong đơn xin xét xử vắng mặt, các bị hại anh Trần Xuân T, anh Đặng Đình C và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phan Văn Q, anh Nguyễn Thế A, anh Phạm Văn T, chị Phạm Thị H, anh Phạm Ngọc T, anh Trần Văn B, đều tự nguyện không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự về số tiền tại cơ quan điều tra đã yêu cầu đối với bị cáo. Anh Vũ Mạnh C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được nhận lại chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS 30N4- 8155.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 136, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Trần Xuân T, anh Đặng Đình C và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phan Văn Q, anh Nguyễn Thế A, anh Phạm Văn T, chị Phạm Thị H, anh Phạm Ngọc T, anh Trần Văn B, đều tự nguyện không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Thu truy nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.400.000đồng.
- Buộc bị cáo phải tiếp tục truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.200.000đồng
- Trả lại anh Vũ Mạnh C 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS 30N4-8155, số khung RLHHC1204AY161693, số máy HC12E-2661710.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị hại: chị Vũ Thị Thu H, chị Nguyễn Thị Thu P, anh Đặng Đình C, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Xuân T.

Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phan Văn Q, anh Nguyễn Thế A, anh Phạm Văn T, chị Phạm Thị H, anh Phạm Ngọc T, anh Trần Văn B, anh Vũ Mạnh C đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/08/2017 đến ngày 23/08/2017, trên địa bàn các phường V, phường Đ, phường T, phường T thuộc quận H, thành phố H và phường M thuộc quận H, thành phố H, bị cáo Bùi Văn H đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Vũ Thị Thu H, chị Nguyễn Thị Thu P, anh Đặng Đình C, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Xuân T. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là **12.903.000 đồng** (Mười hai triệu chín trăm linh ba nghìn đồng). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tỉnh hình trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/08/2017 đến ngày 23/08/2017 bị cáo H đã thực hiện nhiều lần hành vi cướp giật tài sản. Vì vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy: Bị cáo có 01 tiền sự chưa hết thời hiệu. Điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo liên tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 136 của bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Trần Xuân T, anh Đặng Đình C và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phan Văn Q, anh Nguyễn Thế A, anh Phạm Văn T, chị Phạm Thị H, anh Phạm Ngọc T, anh Trần Văn B, đều tự nguyện không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự về số tiền tại cơ quan điều tra đã yêu cầu đối với bị cáo nên HĐXX không xét.

[9]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 2.400.000đồng là tiền bị cáo bán tài sản do cướp giật mà có nên giữ lại truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.100.000đồng bị cáo bán 01 sợi dây chuyền bạc dạng mắt xích có trọng lượng khoảng 8 cây bị cáo cướp giật của chị Vũ Thị Thu H bán cho

anh Phan Văn Q mà có, anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên buộc bị cáo phải truy thu nộp ngân sách Nhà Nước số tiền 3.100.000đồng.

- Đối với số tiền 2.000.000đồng bị cáo bán 01 sợi dây chuyền bạc kiểu dây dừa đầu rồng trọng lượng khoảng 05 cây bị cáo cướp giật của chị Nguyễn Thị Thu P bán cho anh Nguyễn Thế A mà có, anh A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên buộc bị cáo phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đồng.

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng bị cáo bán 01 sợi dây chuyền bạc trọng lượng khoảng 5 cây bị cáo cướp giật của anh Đặng Đình C bán cho anh Phạm Văn T mà có, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên buộc bị cáo phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000đồng.

- Đối với số tiền 800.000đồng bị cáo bán 01 chiếc lắc tay cướp giật của anh Đặng Đình C bán cho chị Phạm Thị H mà có, chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên buộc bị cáo phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đồng.

- Đối với số tiền 1.800.000đồng bị cáo bán 01 sợi dây chuyền bạc kiểu vảy rồng trọng lượng khoảng 4,5 cây cướp giật của chị Nguyễn Thị H bán cho anh Phạm Ngọc T mà có, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên buộc bị cáo phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000đồng.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng bị cáo bán 01 sợi dây chuyền bạc trọng lượng khoảng 03 cây cướp giật của anh Trần Xuân T cho anh Trần Văn B mà có, anh B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên buộc bị cáo phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.300.000đồng.

- Đối với số tiền 1.500.000đồng tương đương giá trị 01 lắc bạc trọng lượng khoảng 3,5 cây bị cáo cướp giật của anh Trần Xuân T, chiếc lắc bạc trên bị cáo đã làm mất. Anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên buộc bị cáo phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đồng.

- Đối với số tiền 300.000 đồng tương đương giá trị 01(một) mặt dây chuyền bạc hình con quỷ bị cáo cướp giật của anh Đặng Đình C, mặt dây chuyền bạc hình con quỷ bị cáo đã làm mất anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên buộc bị cáo phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền buộc bị cáo phải truy thu nộp ngân sách Nhà nước là 12.600.000 đồng, bị cáo đã bị thu truy nộp số tiền 2.400.000 đồng. Bị cáo còn phải truy nộp tiếp số tiền 10.200.000 đồng.

- Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS 30N4-8155, số khung RLHHC1204AY161693, số máy HC12E-2661710 thu giữ của bị cáo. Qua điều tra xác minh chủ xe mang tên Vũ Mạnh C, HKTT : số 18 ngõ K đường Đ, phường T, quận H, thành phố H. Anh C khai, cho bị cáo H mượn xe để đi công việc, anh C không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi cướp giật tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS 30N4 – 8155 nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Mạnh C.

Đối với anh Phan Văn Q, anh Nguyễn Thế A, anh Phạm Văn T, chị Phạm Thị H, anh Phạm Ngọc T, anh Trần Văn B không biết tài sản bị cáo bán là tài sản do bị cáo cướp giật mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Vũ Mạnh Cường khi cho bị cáo mượn chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS 30N4 – 8155 không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999, các điều luật quy định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề xuất mức án đối với bị cáo và biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[10]. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục 1 Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục 1 Danh mục án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 24/08/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Tòa không xét.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Thu truy nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo phải tiếp tục truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng).

- Trả lại anh Vũ Mạnh C 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS 30N4 - 8155, số khung RLHHC1204AY161693, số máy HC12E-2661710

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo phiếu nhập vật chứng số: NK2018-00112 ngày 08/02/2018 và giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước quận Hoàng Mai, lập ngày 25/9/2017.

Về án phí : Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKS nhân dân quận Hoàng Mai*
- *Công an quận Hoàng Mai*
- *Chi cục THADS quận Hoàng Mai*
- *Bị cáo*
- *Bị hại*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Trung